

Chương XX

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm; b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam; c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; d) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam; đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam; e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam; g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam; h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit; i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này. 2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: a) Có tổ chức; b) Phạm tội 02 lần trở lên; c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn; d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức; đ) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội; e) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam; g) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; h) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam; i) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam; k) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam; l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam; m) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit; n) Tái phạm nguy hiểm; o) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này. 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm: a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam

Chương XX

đến dưới 05 kilôgam; b) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam; c) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam; d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam; đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam; e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam; g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 250 mililit đến dưới 750 mililit; h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân: a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên; b) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng 100 gam trở lên; c) Lá, rễ, thân, cành, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cây côca có khối lượng 75 kilôgam trở lên; d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên; đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên; e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên; g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililit trở lên; h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.